TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 210/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15 – 12 - 2025
Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 220/2025/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị S, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Ấp BG, xã TP, tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 096178011289 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2021. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Ấp BG, xã TP, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Phạm Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Bà S và ông Đ chung sống vào năm 1995 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh mâu thuẫn do ông Đ thường xuyên đi nhậu, không lo lắng cho gia đình và còn đánh bà. Bà yêu cầu ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Quyền T, sinh năm 1996 và cháu Nguyễn Công B, sinh năm 1999. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết do hai con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đối với ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Bà S, ông Đ chung sống vào năm 1995 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..."*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà S và ông Đ.

[3] Về con chung: Các con của bà S, ông Đ đã trưởng thành và các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà S phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị S.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị S và ông Nguyễn Văn Đ là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chị S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001671 ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng